

Bản án số: **55/2022/HS-ST**

Ngày 26-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Oai

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hiến

Bà Nguyễn Thị Xuân Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Khải – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên tòa:

Ông Ngô Bảo Nhật Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-HS ngày 22/6/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2022/HSST-QĐ ngày 15/7/2022 đối với bị cáo:

Trần Ngọc Đ; sinh năm: 1963 tại N, K; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn Tân Đảo, xã N, thị xã N, tỉnh K. Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đình T (đã chết) và bà Nguyễn Thị S (đã chết); Bị cáo vợ tên Trương Thị C và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

** Bị hại:* Ông **Phạm T** (Đã chết)

** Người đại diện hợp pháp của ông Phạm T:*

Bà **Hà Thị P** – sinh năm 1938

Nơi cư trú: Thôn Tân Phú, xã N, thị xã N, tỉnh K. (Người đại diện theo ủy quyền của bà Hà Thị P: Bà **Phan Thị H** – sinh năm 1958, Nơi cư trú: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh K, theo văn bản ủy quyền ngày 05/7/2022); bà H vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông **Đào Tấn P** – sinh năm 1963

Nơi cư trú: 272/5 đường Lê H Phong, thành phố Nha Trang, tỉnh K. Vắng mặt.

2/ Bà **Trần Thị Ngọc D** – sinh năm 1993

Nơi cư trú: Thôn Tân Hưng, xã Ninh Hưng, thị xã N, tỉnh K. Vắng mặt.

3/ Bà **Phan Thị H** – sinh năm 1958

Nơi cư trú: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh K. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 21/6/2021, Trần Ngọc Đ điều khiển xe mô tô biển số 79H1-292.49 chở 03 khung sắt hình chữ U kích thước 1m45x1m25 và 03 thanh kim loại dài 2,00m (loại giàn giáo xây dựng) được xếp chồng lên nhau để dọc từ cổ lái ra sau yên xe và đi từ thôn Tân Đảo đến thôn N, xã N để thi công công trình. Khi đến địa phận thôn Tân Đảo, Đ điều khiển xe tham gia lưu thông vào đường Quốc lộ 1A theo hướng N - Nha Trang, do các khung sắt được xếp trên xe vượt quá quy định bề rộng nên đã va chạm vào ông Phạm T đang điều khiển xe mô tô biển số 79N9-4354 đi từ phía sau tới gây tai nạn. Hậu quả ông T ngã xuống đường chết tại chỗ.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường và dựng lại hiện trường vụ án ghi nhận: nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa bằng phẳng, giữa có giải phân cách cố định phân chia mặt đường thành hai phần đường xe chạy riêng biệt, mỗi bên rộng 9m10. Sau tai nạn xe mô tô biển số 79H1-292.49 ngã nghiêng bên phải, đầu xe xoay về hướng N, trục bánh xe trước và sau cách mép đường bên phải lần lượt là 0m20 và 1m20, trên xe có 03 khung sắt và các thanh kim loại. Khung giàn giáo thứ nhất (dưới cùng) có phần đầu phía Tây cách mép đường 0,95m, cách mặt đường 05 cm, phần chân tiếp giáp với mặt đường và cách mép đường 2m65; phần chân giàn giáo phía Đông cách mép đường 2m25, cách mặt đường 59cm, cách trục bánh sau xe mô tô biển số 79H1-292.49 1m20. Khung giàn giáo thứ hai nằm chồng lên khung dàn giáo thứ nhất. Khung dàn giáo thứ ba (trên cùng) có đầu cạnh dàn giáo phía Tây cách mép đường bên phải 1m35, tiếp giáp mặt đường, phần chân cách mép mặt đường bên phải 2m70, cách mặt đường 25 cm, phần chân phía Đông cách mép đường bên phải 2m00, cách mặt đường 78 cm, cách trục sau xe mô tô biển số 79H1-292.49 là 0m97. Xe mô tô biển số 79N9-4354 ngã nghiêng bên trái, đầu xe quay về hướng Nha Trang, trục trước và trục sau xe cách mép mặt đường bên phải lần lượt là 1.85 và 2m90, trục bánh xe trước cách trục bánh sau xe mô tô biển số 79H1-292.49 là 24m00.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 286/TT-TTPY ngày 28/6/2021 của T tâm pháp y thuộc Sở y tế K kết luận: Nguyên nhân tử vong của Phạm T là do đa chấn thương.

- Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển số 79N9-4354, 01 xe mô tô biển số 79H1-292.49, 03 bộ khung giàn giáo đã được Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý trả cho chủ sở hữu và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Ngọc Đ trong hồ sơ vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 70.000.000 đồng và đại diện hợp pháp bị hại không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKS-HS ngày 27/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh K truy tố bị cáo Trần Ngọc Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Xe mô tô biển số 79N9-4354, 01 xe mô tô biển số 79H1-

292.49, 03 bộ khung giàn giáo đã được Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý trả cho chủ sở hữu. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Ngọc Đ.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Ngọc Đ thống nhất hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N truy tố. Bị cáo không tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện làm việc để chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Phan Thị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đào Tấn P, bà Trần Thị Ngọc D, bà Phan Thị H vắng mặt nhưng đã có lời khai tại hồ sơ, và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với hiện trường còn để lại sau vụ tai nạn, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 21/6/2021, Trần Ngọc Đ điều khiển xe mô tô biển số 79H1-292.49 chở 03 khung sắt hình chữ U kích thước 1m45x1m25 và 03 thanh kim loại dài 2,00m (loại giàn giáo xây dựng) được xếp chồng lên nhau để dọc từ cổ lái ra sau yên xe và đi từ thôn Tân Đảo đến thôn N, xã N để thi công công trình. Khi đến địa phận thôn Tân Đảo, Đ điều khiển xe tham gia lưu thông vào đường Quốc lộ 1A theo hướng N - Nha Trang, do các khung sắt được xếp trên xe vượt quá quy định bề rộng nên đã va chạm vào ông Phạm T đang điều khiển xe mô tô biển số 79N9-4354 đi từ phía sau tới gây tai nạn. Hậu quả ông T ngã xuống đường chết tại chỗ. Hành vi của Trần Ngọc Đ đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại đến tính mạng của công dân. Nguyên nhân xảy ra tai nạn là do bị cáo điều khiển xe mô tô chở vật cồng kềnh vượt quá bề rộng của yên xe nên khi ông Phạm T điều khiển xe mô tô đi cùng chiều phía sau đã đâm vào xe mô tô của bị cáo đang điều khiển gây tai nạn, hậu quả làm ông T chết. Hành vi của bị cáo đã vi phạm

Điều 20 Luật giao thông đường bộ và khoản 4, Điều 19 Thông tư 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/9/2015 của Bộ giao thông vận tải. Bị hại Phạm T điều khiển xe mô tô có giấy phép lái xe nhưng không tuân thủ quy định về tốc độ và không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liên trước đã vi phạm Điều 12 Luật giao thông đường bộ. Lỗi trong vụ tai nạn là lỗi hỗn hợp. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả. Đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không yêu cầu trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Ngoài ra, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và cũng có phần lỗi của bị hại nên đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thấy được sự khoan H của pháp luật.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt tù treo cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người tốt nhằm thể hiện sự khoan H của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 70.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án: Xe mô tô biển số 79N9-4354, 01 xe mô tô biển số 79H1-292.49, 03 bộ khung giàn giáo đã được Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý trả cho chủ sở hữu. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Ngọc Đ.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý vật chứng là có cơ sở, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Căn cứ Điều 106, 292, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc Đ **01 (một) năm** tù nhưng cho hưởng án treo về tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*; thời gian thử thách là **02 (hai) năm**. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm .

Giao bị cáo Trần Ngọc Đ cho Ủy ban nhân dân xã N, thị xã N, tỉnh K, nơi bị

cáo thường trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã N, thị xã N, tỉnh K trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trần Ngọc Đ cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Đ phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về vật chứng:

Xe mô tô biển số 79N9-4354, 01 xe mô tô biển số 79H1-292.49, 03 bộ khung giàn giáo đã được Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý trả cho chủ sở hữu.

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 số N071319, do Sở giao thông vận tải tỉnh K cấp ngày 09/9/2003 cho Trần Ngọc Đ.

4. Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người đại diện hợp pháp bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh K;
- Sở tư pháp tỉnh K;
- VKSND tỉnh K;
- VKSND thị xã N;
- Công an thị xã N;
- Chi cục THA dân sự thị xã N;
- Ủy ban nhân dân xã N;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu án văn; hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Oai